



Hải Dương, ngày 21 tháng 3 năm 2020

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP LILAMA 69-3**

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ của Công ty CP LILAMA 69-3.

- Căn cứ vào Báo cáo Tài chính năm 2019 của Công ty CP LILAMA 69-3 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm soát theo quy định về các hoạt động của Công ty và xin báo cáo tới Đại hội đồng cổ đông các nội dung chủ yếu sau:

1. Báo cáo một số hoạt động chính và Tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát năm 2019.
2. Kết quả giám sát, đánh giá đối với hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc.
3. Kết quả giám sát, đánh giá hoạt động tài chính năm 2019.
  - 3.1. Những nhận xét và kiến nghị của Công ty Kiểm toán độc lập
  - 3.2. Nhận xét các số liệu Báo cáo tài chính
4. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và Đầu tư năm 2019.
  - 4.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2019
  - 4.2. Đánh giá
5. Kết luận
6. Kiến nghị của Ban Kiểm soát.
7. Kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban Kiểm soát.

**Cụ thể như sau:****I. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA BAN KIỂM SOÁT.**

- Năm 2019, Ban Kiểm soát tổ chức 02 cuộc họp và tham gia các cuộc họp liên quan của Hội đồng quản trị.

- Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát hoạt động SXKD và ĐT, quản trị và điều hành của Công ty theo đúng Nghị quyết và Điều lệ công ty; năm 2019 không nhận được bất kỳ đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác đã duy trì mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ.

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã được HĐQT, Ban TGD Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành công việc.

- Tiền lương, Thù lao của ban Kiểm soát trong năm 2019 là:

STT	CHỨC DANH	SỐ NGƯỜI	SỐ THÁNG	KẾ HOẠCH 2019	THỰC HIỆN 2019	TỶ LỆ TH/KH
1	Cao Thị Dự - Trưởng ban Kiểm soát (hoạt động chuyên trách)	01	12	144 000 000	137 642 726	95,58 %
2	Lưu Sỹ Học – TV Ban Kiểm soát (hoạt động không chuyên trách)	01	12	18 000 000	18 000 000	100%
3	Nguyễn Thị Nga - TV Ban Kiểm soát (hoạt động không chuyên trách)	01	12	18 000 000	18 000 000	100%

## II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC:

### *a- Đối với hoạt động của Hội đồng quản trị:*

- Công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và họp Hội đồng quản trị được thực hiện đầy đủ, đúng quy định, kịp thời cho việc chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh. Với những cuộc họp có nội dung liên quan đều có sự tham gia đầy đủ của đại diện Ban Kiểm soát. HĐQT tập trung thảo luận và ban hành các Nghị quyết phê duyệt, chỉ đạo kịp thời tình hình hoạt động SXKD. Các Nghị quyết phù hợp với chức năng, quyền hạn tại Điều lệ Công ty.

Các Nghị quyết đã được liệt kê tại Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2019 và đã gửi đầy đủ, kịp thời cho Ban Kiểm soát.

- Phối hợp với Tổng công ty thực hiện việc thoái vốn của Tổng Công ty tại Công ty cổ phần Lilama 69-3 từ 66,42% xuống 36% theo đúng lộ trình. Ngày 26 tháng 02 năm 2019 Tổng công ty đã thực hiện bán đấu giá thành công số cổ phần của Tổng công ty tại công ty là 2.518.454 cổ phần, số cổ phần còn lại của Tổng công ty tại Công ty là 2.980.570 cổ phần, tương ứng 36% vốn điều lệ.

### *b- Đối với hoạt động của Tổng giám đốc.*

Tổng giám đốc đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo đúng chức năng, quyền hạn, và các quy định hiện hành của Điều lệ Công ty, cụ thể:

+Tổng GD đã tích cực, chủ động trong chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh, và đầu tư như: Tổ chức thi công các công trình đáp ứng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của đối tác; Tuyển dụng, đào tạo đội ngũ lao động; Mua sắm máy móc thiết bị cần thiết phục vụ thi công, nâng cao năng suất lao động, phát huy hiệu quả công tác đầu tư; Hạch toán kế toán, quản lý kinh tế, kỹ thuật, tài chính, nhân lực và các hoạt động quản lý khác của Công ty theo đúng quy định; Tích cực thu hồi vốn, tiết giảm chi phí, tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm đáp ứng kỳ vọng của khách hàng, xiết chặt công tác an toàn

lao động; giữ vững kỷ cương, kỷ luật lao động, quy tụ những nhân tố tích cực; Thu xếp đủ vốn kịp thời phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh và đầu tư; Đẩy mạnh mở rộng thị trường trong và ngoài nước có hiệu quả, đặc biệt tháng 11/2019 đã ký hợp đồng gia công chế tạo, lắp đặt thiết bị dự án xi măng Xuân Thành 3 với giá trị > 1.200 tỷ.

### III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH NĂM 2019:

#### 3.1. Những nhận xét và kiến nghị của Công ty Kiểm toán độc lập:

Báo cáo Tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty cổ phần Lilama 69-3 tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

#### 3.2. Nhận xét các số liệu Báo cáo tài chính:

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số 212/BCKT/TC ngày 05 tháng 3 năm 2020 được thực hiện bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam, Ban Kiểm soát đã thẩm tra và báo cáo một số chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

(Đơn vị: Triệu đồng)

TT	Nội dung	Số liệu tại 31/12/2019	Số liệu tại 01/01/2019
<b>A</b>	<b>Bảng Cân đối kế toán</b>		
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>691 822</b>	<b>675 037</b>
	Trong đó: Các khoản phải thu	306 529	259 530
	Hàng tồn kho	299 799	390 238
	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	0	0
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>173 207</b>	<b>191 715</b>
	Trong đó: Các khoản phải thu dài hạn	811	1 124
	Tài sản cố định	163 959	172 563
	<b>Tổng tài sản</b>	<b>865 029</b>	<b>866 752</b>
<b>III</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>757 721</b>	<b>759 483</b>
1	Nợ ngắn hạn	691 434	670 475
	Trong đó: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	458 911	416 829
	Thuế, các khoản phải nộp Nhà nước	6 084	7 129
	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	37 950	25 025
2	Nợ dài hạn	66 287	89 008
	Trong đó: Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	8 395	18 483
	Người mua trả tiền trước dài hạn	55 080	64 829

<b>IV</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>107 308</b>	<b>107 268</b>
	Trong đó: Vốn Điều lệ	82 793	82 793
	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>865 029</b>	<b>866 752</b>
<b>B</b>	<b>Kết quả hoạt động SXKD</b>	<b>Năm 2019</b>	<b>Năm 2018</b>
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác, trong đó:	783 550	817 261
	Doanh thu thuần	782 396	816 506
	Doanh thu hoạt động tài chính	657	750
	Thu nhập khác	497	5
2	Tổng chi phí, trong đó:	783 300	816 618
	Giá vốn hàng bán	716 295	760 271
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	23 248	25 709
	Chi phí tài chính	39 619	30 008
	Chi phí khác	4 138	630
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế	250	643
4	Lợi nhuận sau thuế	175	518
<b>C</b>	<b>Hệ số chỉ tiêu đánh giá</b>	<b>Năm 2019</b>	<b>Năm 2018</b>
1	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	0,02%	0,063%
2	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,16%	0,487%
3	Khả năng thanh toán hiện hành (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,0005 lần	1,006 lần
4	Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả)	1,14 lần	1,14 lần
5	Hệ số: Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,87 lần	0,87 lần
6	Hệ số: Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	7,06 lần	7,08 lần
7	Hệ số Nợ vay/Vốn chủ sở hữu	4,35 lần	4,05 lần

#### IV. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2019:

##### 4.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2019:

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch năm	Thực hiện	So sánh TH/ KH (%)
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	600	642	107
2	Doanh thu	Tỷ đồng	580	782	135
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,25	0,25	100

4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,17	0,17	100
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	17,5	21	120
6	Lao động bình quân	Người	1 400	1 176	84
7	Thu nhập bình quân (Người/tháng)	Tr.đồng	9,1	9,1	100
8	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	15	6,3	42

#### 4.2. Đánh giá:

- Doanh thu đạt 135% kế hoạch năm.

- Doanh thu tăng nhưng Lợi nhuận trước thuế không tăng (= kế hoạch năm) là do:

+ Chi phí tài chính cao: Do dư nợ vay Ngân hàng tăng, Lãi suất ngân hàng cho vay cao hơn năm 2018; Số dư nợ phải thu cao, còn một số khoản nợ không có khả năng thu hồi, nợ phải thu khó đòi, chậm thanh toán.

+ Chi phí khác tăng.

- Công tác kế toán và lập báo cáo tài chính, tình hình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nộp ngân sách nhà nước: Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Kế toán, chế độ kế toán thống kê, lập các báo cáo tài chính quý, 6 tháng theo đúng quy định hiện hành. Công ty cũng thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ và nộp ngân sách nhà nước như các loại thuế, lệ phí, bảo hiểm bắt buộc ..., đặc biệt là việc nộp thuế và bảo hiểm xã hội bắt buộc luôn được thực hiện kịp thời, không để quá hạn. Các khoản công nợ phải trả đều nằm trong thời hạn thanh toán. Công tác thu hồi vốn có nhiều chuyển biến tích cực, đã thanh toán đầy đủ và kịp thời các khoản phải nộp ngân sách nhà nước, bảo hiểm...

- Các vấn đề còn tồn tại:

+ Khoản nợ phải thu Công trình NMXM Thanh Liêm: 42,2 tỷ đồng (Khoản nợ này Toà án Tỉnh Hà Nam đã đưa ra xét xử buộc CTCP xi măng Thanh Liêm thanh toán cho Lilama 69.3 số tiền 56 tỷ đồng bao gồm cả nợ gốc và lãi. Tuy nhiên, khi thực hiện thi hành án gặp rất nhiều khó khăn với lý do tài sản của nhà máy đã bị Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam thu giữ, nếu khoản nợ này không thu hồi được sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình tài chính của Công ty). Khoản nợ đã quá hạn trên 3 năm và chưa có khả năng thu hồi, đến hết năm 2019 công ty đã trích lập dự phòng lũy kế được 18,031 tỷ đồng, trong đó của XM Thanh Liêm là 16,769 tỷ/18,031 tỷ (Tổng giá trị đã trích toàn công ty).

#### V- KẾT LUẬN:

Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019 có nhiều chuyển biến tích cực, Các chế độ chính sách bảo hiểm, thuế,.. được thực hiện đầy đủ, thu nhập của người lao động được đảm bảo. Công tác điều hành thi công được triển khai đảm bảo tiến độ, chất lượng và tương đối an toàn. Công tác sửa chữa tại các nhà máy công nghiệp được duy trì ổn định. Công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm, an toàn lao động được quan tâm, năng suất lao động được nâng lên. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc đã lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất và các mặt công tác khác của công ty đúng với Nghị quyết của Đại

hội đồng cổ đông và đạt được nhiều kết quả khả quan, cụ thể: Tích cực mở rộng công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm, quảng bá thương hiệu, phát triển sản phẩm mang tính chiến lược, tăng sức cạnh tranh, ký kết được nhiều hợp đồng trong nước và hợp đồng chế tạo thiết bị xuất khẩu đảm bảo được việc làm cho người lao động hết năm 2021 và các năm tiếp theo. Tổ chức thi công các công trình đáp ứng tương đối tốt về tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của đối tác; Tuyển dụng, đào tạo đội ngũ lao động; Mua sắm máy móc thiết bị cần thiết phục vụ thi công, nâng cao năng suất lao động; Hạch toán kế toán, quản lý kinh tế, kỹ thuật, tài chính, nhân lực và các hoạt động quản lý khác của Công ty theo đúng quy định. Hầu hết các chỉ tiêu SXKD đều đạt kế hoạch đề ra, một số chỉ tiêu chưa đạt là do các nguyên nhân khách quan đã nói ở trên. Đặc biệt đã cố gắng thực hiện các biện pháp khắc phục các tồn tại: như trích lập dự phòng khoản phải thu khó đòi ... nhằm bảo toàn vốn của doanh nghiệp. Về công tác đầu tư thì luôn thực hiện tiết kiệm, có hiệu quả, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

## **VI. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

- Đối với công tác thu hồi vốn:

+ Đề nghị Ban lãnh đạo công ty đẩy mạnh hơn công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, xác định doanh thu, chuyển sang nợ phải thu để thu hồi.

+ Nợ phải thu của khách hàng cao (296 tỷ): đề nghị Ban lãnh đạo công ty rà soát lại tình hình công nợ, kiểm tra và hoàn thiện hồ sơ, đề ra các giải pháp và lộ trình để thu hồi các khoản nợ đọng, đặc biệt đối với nợ phải thu tại công trình xi măng Thanh Liêm.

- Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi quá hạn: đề nghị Công ty tăng cường công tác đối chiếu công nợ, phân tích tuổi nợ và cân đối tài chính để trích lập dự phòng theo quy định.

- Đối với hàng tồn kho: Qua kiểm tra hồ sơ kiểm kê và bảng tổng hợp nhập xuất tồn vật tư, công cụ dụng cụ năm 2019, có một số vấn đề cần lưu ý như sau: một số mã vật tư, công cụ dụng cụ không có sự biến động, luân chuyển trong kỳ. Đề nghị công ty có biện pháp luân chuyển, sử dụng vật tư sao cho hiệu quả.

- Đối với việc thực hiện Đề án tái cấu trúc: Đề nghị Ban lãnh đạo công ty tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tái cấu trúc đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Xây dựng sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Điều lệ, các Quy chế quản lý nội bộ cần thiết còn thiếu.

- Đối với công tác điều hành sản xuất, thi công, quản lý doanh nghiệp:

+ Đề nghị Ban lãnh đạo Công ty chỉ đạo, điều hành thi công đảm bảo tiến độ và chất lượng các dự án trọng điểm như: Xuân Thành 3, Nhiệt điện Nghi Sơn, Nhiệt điện Sông Hậu 1, than Núi Béo, xi măng Tân Thắng, dự án trạm nghiền Xi măng Hoàng Thạch II và các dự án xuất khẩu..., duy trì tốt công tác SXKD hiện có, đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2020, đặc biệt cần đề ra biện pháp giữ vững và phát triển thị trường sửa chữa, bảo dưỡng các nhà máy xi măng; Tăng cường công tác quản trị nhằm kiểm soát chất lượng sản phẩm, an toàn vệ sinh lao động, nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, rà soát hiệu quả việc sử dụng đất để có giải pháp

phù hợp, khai thác sử dụng, phát huy tối đa năng lực nhà xưởng, máy móc, trang thiết bị hiện có nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty. Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị công nghệ có năng suất, chất lượng phù hợp với xu thế phát triển chung. Xác định chính xác giá trị tồn kho cuối các kỳ, đặc biệt là khối lượng hoàn thành dở dang phải có đủ căn cứ pháp lý hoặc cơ sở tin cậy. Hoàn thiện, điều chỉnh kịp thời Quy chế trả lương, Quy chế khoán phù hợp với tình hình thực tế của công ty và thị trường tại các thời điểm nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất lao động, gắn bó xây dựng công ty phát triển bền vững.

+ Tăng cường năng lực Tư vấn thiết kế và Quản lý các dự án trọng điểm có quy mô lớn; thực hiện Tổng thầu EPC các dự án, công trình; tăng cường khả năng chế tạo, lắp đặt thiết bị cho các nhà máy xi măng, nhiệt điện, lọc dầu, các công trình công nghiệp, dân dụng, vv...

+ Tăng cường công tác tuyển dụng lao động; đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty. Không ngừng cải tiến quy chế tiền lương nhằm khuyến khích lao động làm việc có trình độ, chuyên môn, năng suất cao và gắn bó lâu dài với Công ty.

## **VII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2020:**

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, Ban kiểm soát lập kế hoạch một số công tác trọng tâm năm 2020 như sau:

- Thực hiện giám sát các mặt hoạt động của Công ty, trong đó tập trung công tác nghiệm thu, quyết toán, và thu hồi vốn các công trình tồn đọng.
- Giám sát việc thực hiện Đề án tái cấu trúc đã được Đại hội cổ đông thông qua.
- Thẩm tra báo cáo tài chính hàng quý, và báo cáo năm theo quy định.
- Thực hiện theo chức năng và nhiệm vụ sau khi nhận được ý kiến bằng văn bản của cổ đông về các vấn đề điều hành SXKD của Ban lãnh đạo Công ty (nếu có).
- Bổ sung, điều chỉnh Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát phù hợp với Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp hiện hành.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2019 và Kế hoạch hoạt động năm 2020. Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

### Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu Thư ký HĐQT, BKS.

**TM.BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**



**Cao Thị Dự**